

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2010/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 2014/TT-UBND ngày 08/7/2010 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về Phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý với những nội dung sau:

I. Quy định chung về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Nguyên tắc phân cấp:

a) Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc phân cấp phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách nhà nước, đáp ứng tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý tài sản nhà nước hiện nay của địa phương.

b) Tài sản nhà nước được đầu tư, trang bị, mua sắm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ; đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch; sử dụng đúng mục đích; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

c) Việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản là để tạo điều kiện và nâng cao năng lực quản lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với tài sản nhà nước. Đồng thời tăng cường thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành cũng như các cơ quan, tổ chức, đơn vị về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý).

3. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc tỉnh quản lý;

b) Cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước.

c) Đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn thực hiện theo quy định của Chính phủ, không thuộc phạm vi điều chỉnh tại quy định này.

II. Thẩm quyền quyết định.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Mua sắm tài sản là trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp; ô tô, tàu thủy, mô tô đặc chủng; máy móc, trang thiết bị làm việc; máy móc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị mua mới (100%) từ 200.000.000 đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (kể cả nhóm tài sản có tính đồng bộ, cùng chủng loại) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý;

b) Điều chuyển, thu hồi, bán tài sản trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp; ô tô, tàu thủy, mô tô đặc chủng; máy móc, trang thiết bị làm việc; máy móc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên/1 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý;

c) Thuê trụ sở làm việc và các tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý, có giá trị 01 lần thuê từ 100.000.000 đồng trở lên;

d) Thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản là trụ sở làm việc, các tài sản khác gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý;

e) Xử lý tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng sai mục đích, lãng phí, thiếu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng nhưng chưa được xử lý.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định: Thanh lý, tiêu hủy đối với trụ sở làm việc, các tài sản khác gắn liền với đất, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/1 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.

3. Thủ trưởng Sở, Ban ngành tỉnh và cấp tương đương quyết định:

a) Mua sắm tài sản là xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng); máy móc, trang thiết bị làm việc; máy móc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị mua mới (100%) dưới 200.000.000 đồng/1 đơn vị tài sản (kể cả nhóm tài sản có tính đồng bộ, cùng chủng loại) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý;

b) Điều chuyển, thu hồi, bán tài sản là xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng); máy móc, trang thiết bị làm việc; máy móc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị dưới 100.000.000 đồng/1 đơn vị tài sản đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý;

c) Thanh lý, tiêu hủy tài sản là xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng); máy móc, trang thiết bị làm việc; máy móc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/1 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý;

d) Thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý, có giá trị 01 lần thuê dưới 100.000.000 đồng.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định:

a) Mua sắm tài sản là xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng); máy móc, trang thiết bị làm việc; máy móc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị mua mới (100%) dưới 200.000.000 đồng/1 đơn vị tài sản (kể cả nhóm tài sản có tính đồng bộ, cùng chủng loại) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý;

b) Điều chuyển, thu hồi, bán tài sản là xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng); máy móc, trang thiết bị làm việc; máy móc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có giá trị dưới 100.000.000 đồng/1 đơn vị tài sản đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý;

c) Thanh lý, tiêu hủy tài sản là xe mô tô (trừ xe mô tô đặc chủng); máy móc, trang thiết bị làm việc; máy móc, trang thiết bị chuyên dùng và các động sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500.000.000 đồng/1 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý;

d) Thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý, có giá trị 01 lần thuê dưới 100.000.000đồng;

5. Riêng việc mua sắm tài sản là trụ sở làm việc, xe ô tô từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn vay huy động theo chế độ quy định phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị thì thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào kế hoạch, dự toán, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn, định mức sử dụng, chế độ công khai và nhu cầu cần thiết phục vụ hoạt động của đơn vị để quyết định việc mua sắm tài sản cho phù hợp; bảo đảm tiết kiệm và có hiệu quả.

Điều 2. Giao UBND tỉnh triển khai hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toán